

Bản án số: 01/2023/HS-ST  
Ngày 03 - 01 - 2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Minh Tâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Thanh Tuyền.

Ông Lê Thành Đông.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Trúc là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Tuyết Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn H**, sinh ngày 28/12/1972 tại tỉnh Bến Tre.

Tên gọi khác: không.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Đ, xã L, huyện G, tỉnh B. Chỗ ở hiện nay: ấp A, xã A1, huyện M, tỉnh B; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1948 (chết) và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1951; vợ: Võ Thị Kim K, sinh năm 1974; con: có 02 người, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/9/2022 cho đến nay. (có mặt)

**- Bị hại:** Bà Võ Thị N, sinh năm 1953. Nơi cư trú: khu phố c, thị trấn G1, huyện G, tỉnh B. (chết)

**- Người Đại diện hợp pháp của bị hại Võ Thị N và cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Võ Quang P, sinh năm 1952. Nơi cư trú: khu phố d, thị trấn G1, huyện G, tỉnh B. (có mặt)

**- Người làm chứng:**

1/ Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1951. Nơi cư trú: ấp Đ, xã L, huyện G, tỉnh B. (có mặt)

2/ Ông Võ Phạm P, sinh năm 1970. Nơi cư trú: ấp z, xã Q, huyện C, tỉnh B (vắng mặt)

3/ Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1971. Nơi cư trú: ấp P2, xã C1, huyện G, tỉnh B. (vắng mặt)

4/ Bà Võ Thị Kim K, sinh năm 1974. Nơi cư trú: ấp A, xã A1, huyện M, tỉnh B. (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 10/5/2022, Nguyễn Văn H là người có Giấy phép lái xe (Hạng B2) theo quy định, sau khi đã uống rượu (bia) nồng độ cồn trong máu là 0,308 miligam/lít khí thở (vượt quá mức quy định) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 71A-059.33 lưu thông trên đường Trương Vĩnh Trọng hướng từ huyện Ba Tri đi thành phố Bến Tre, đến khu vực vòng xuyên thuộc khu phố 1, thị trấn Giồng Trôm, huyện Giồng Trôm, H không chú ý quan sát, không phát hiện xe gắn máy biển kiểm soát 53XA-8196 do ông Võ Quang P, sinh năm 1952, ĐKTT: khu phố d, thị trấn G1, huyện G, tỉnh B điều khiển chở người phía sau là vợ của ông P tên Võ Thị N, sinh năm 1953, lưu thông cùng chiều phía trước xe ô tô. Khi H phát hiện xe ông P thì xe ô tô của H cách xe gắn máy khoảng 05 mét nên H không xử lý kịp, xe ô tô do H điều khiển đụng vào phía sau xe gắn máy gây ra tai nạn. Hậu quả ông P bị thương nhẹ, bà N bị thương được đưa đến Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu, tỉnh Bến Tre để cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy, Thành phố Hồ Chí Minh để điều trị, đến 14 giờ 00 phút ngày 20/5/2022, bà N tử vong tại Bệnh viện Chợ Rẫy.

Hiện trường xảy ra tai nạn nằm trên đường Trương Vĩnh Trọng thuộc địa phận khu phố 1, thị trấn Giồng Trôm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; đoạn đường thẳng, được trải nhựa bằng phẳng, không có chướng ngại vật hay vật che khuất tầm nhìn. Mặt đường rộng 17,74 mét, được chia làm ba làn đường xe chạy. Nơi xảy ra tai nạn nằm trong khu vực có biển báo giao nhau chạy theo vòng xuyên và biển báo đường người đi bộ cắt ngang. Chọn hướng từ huyện Ba Tri đi thành phố Bến Tre để khám nghiệm hiện trường; chọn mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm để tiến hành đo vẽ, ghi nhận các dấu vết nằm trên làn đường thứ ba tính từ phải sang trái theo hướng khám nghiệm:

- Vết chà 1 có dạng trượt in hằn trên mặt đường, kích thước (1,4 x 0,12) mét. Đầu vết chà 1 cách trụ điện số 471 GTrôm/06 nằm ngoài mép đường bên phải là 21,3 mét, cách mép đường là 14,34 mét; cuối vết chà cách mép đường là 14,54 mét, cách đầu vết cày 1 là 2,39 mét.

- Vết cày 1 có kích thước (1,27 x 0,04) mét. Cuối vết cày 1 cách mép đường là 14,89 mét và cách đầu vết chà 2 là 0,5 mét.

- Vết chà 2 có dạng trượt in trên mặt đường, kích thước dài (0,5 x 0,07) mét. Đầu vết chà 2 cách mép đường là 15,29 mét và cách đầu vết cày 2 là 0,15 mét; cuối vết chà 2 cách mép đường là 15,37 mét.

- Vết cày 2 có kích thước (0,37 x 0,05) mét. Đầu vết cày 2 cách mép đường là 15,43 mét; cuối vết cày 2 cách mép đường là 15,45 mét và cách đầu vết cày 3 là 0,87 mét.

- Vết cày 3 có kích thước (0,83 x 0,04) mét. Cuối vết cày 3 cách mép đường là 16,13 mét; đầu vết cày 3 cách mép đường là 16,08 mét và cách đầu vết cày 4 là 01 mét.

- Vết cày 4 có kích thước (0,77 x 0,05) mét. Đầu vết cày 4 cách mép đường là 15,24 mét; cuối vết cày 4 cách mép đường là 15,24 mét và cách đầu vết cày 5 là 1,3 mét.

- Vết cày 5 có kích thước (0,63 x 0,05) mét. Cuối vết cày 5 cách mép đường là 16,34 mét; đầu vết cày 5 cách mép đường là 15,97 mét và cách đầu vết cày 6 là 0,23 mét.

- Vết cày 6 có kích thước (1,22 x 0,05) mét. Cuối vết cày 6 cách mép đường là 16,22 mét, đầu vết cày 6 cách mép đường là 15,91 mét và cách đầu vết chà 3 là 0,35 mét.

- Vết chà 3 có dạng trượt in trên mặt đường, kích thước (0,85 x 0,5) mét. Cuối vết chà 3 cách mép đường là 16,33 mét; đầu vết chà 3 cách mép đường là 16,08 mét và cách đầu vết cày 7 là 0,18 mét.

- Vết cày 7 có kích thước (0,44 x 0,05) mét. Đầu vết cày 7 cách mép đường là 16,26 mét. Cuối vết cày 7 cách mép đường là 16,45 mét và cách đầu vết cày 8 là 2,03 mét.

- Vết cày 8 có kích thước (0,56 x 0,05) mét. Đầu vết cày 8 cách mép đường là 16,56 mét. Cuối vết cày 8 cách đầu vết cày 9 là 1,65 mét và cách trục sau bên trái xe ô tô biển kiểm soát 71A-059.33 là 2,83 mét.

- Xe ô tô 71A-059.33 đang ở trạng thái đỗ, đầu xe hướng về thành phố Bến Tre. Trục sau bên trái xe ô tô cách mép đường là 14,34 mét; trục trước bên trái xe ô tô cách mép đường là 14,24 mét và cách trục trước xe gắn máy 53XA-8196 là 5,4 mét.

- Vết cày 9 có kích thước (0,83 x 0,05) mét. Đầu vết cày 9 cách mép đường là 16,89 mét, cuối vết cày 9 cách mép đường là 16,92 mét và cách đầu vết cày 10 là 2,38 mét.

- Vết cày 10 có kích thước (0,25 x 0,05) mét. Đầu vết cày 10 cách mép đường là 16,34 mét. Cuối vết cày 10 cách mép đường là 16,34 mét và cách đầu vết cày 11 là 0,33 mét.

- Vết cày 11 có kích thước (0,4 x 0,05) mét. Đầu vết cày 11 cách mép đường là 16,07 mét, cuối vết cày 11 cách mép đường là 16,14 mét và cách trục sau xe gắn máy 53XA-8196 là 0,2 mét.

- Xe gắn máy biển kiểm soát 53XA-8196 ngã về bên phải, đầu xe quay về hướng mép đường. Trục trước xe gắn máy cách mép đường là 15,01 mét, trục sau xe gắn máy cách mép đường là 16,11 mét.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 xe ô tô con, nhãn hiệu HONDA, số loại CR-V 15TOP, màu sơn xanh, biển kiểm soát 71A-059.33.

- 01 xe gắn máy, loại CUB 50, số khung C50-8131606, số máy C50E-8131780, biển kiểm soát 53XA-8196.

Biên bản khám phương tiện đối với xe ô tô biển kiểm soát 71A-059.33 ghi nhận: ốp bảo vệ lọc gió phía trước rời khỏi vị trí ban đầu, mặt trước bên trái có vết

trầy xước, kích thước (23 x 02) cm, có 01 mảnh nhựa màu đỏ kẹt bên trong ốp bảo vệ; mặt trước bên trái nắp cabin có vết trầy xước, kích thước (04 x 0,2) cm, vùng thụng có kích thước (35 x 11) cm, điểm thấp nhất cách mặt sân nơi khám nghiệm là 51 cm; phía trên bên trái nắp cabin bị thụng, vùng thụng có kích thước (31 x 07) cm; ốp bảo vệ đầu xe bên trái bị bung hở; cản trước bên trái có vết trầy xước, kích thước (14 x 2,5) cm; ốp bảo vệ đèn sương mù bên trái rời khỏi vị trí ban đầu.

Biên bản khám phương tiện đối với xe gắn máy biển kiểm soát 53XA-8196 ghi nhận: cung chấn bunn trước có vết nứt dài 17 cm, mặt trước có vết mài mòn, kích thước (04 x 0,5) cm; ốp bảo vệ và bóng đèn chuyển hướng phía sau bên trái và bên phải bị vỡ hoàn toàn; ốp bảo vệ và bóng đèn phanh phía sau bị bể, biến dạng hoàn toàn, bị lệch từ trái sang phải; cung chấn bunn sau bị thụng từ trái sang phải, từ sau ra trước, vùng thụng có kích thước (21 x 6,5) cm; vành bánh xe sau bị cong, biến dạng dài 21 cm; gương chiếu hậu bên phải bị vỡ hoàn toàn, mặt ốp gương có vết ma sát, mài mòn, kích thước (05 x 1,5) cm; ốp bảo vệ và bóng đèn chuyển hướng phía trước bên phải bị vỡ, kích thước (06 x 03) cm; phần cao su đầu tay cầm lái bên phải có vết ma sát, mài mòn, kích thước (03 x 01) cm; đầu tay thắng trước bên phải bị gãy; phần cao su đầu gác chân trước bên phải có vết mài mòn, kích thước (04 x 02) cm; gác chân sau bên phải bị cong từ sau ra trước, từ trên xuống dưới, phần kim loại đầu gác chân có vết trầy xước, kích thước (03 x 0,2) cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 85/TT ngày 16/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận đối với Võ Thị N như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sây sát da, bầm tụ máu vùng trán trái.
- Giập, xuất huyết tổ chức dưới da vùng trán trái.
- Sung huyết màng cứng.
- Tụ máu dưới màng cứng hai bán cầu đại não.
- Xuất huyết lan tỏa dưới màng mềm hai bán cầu đại não.
- Xuất huyết, tụ máu quanh cầu não và tiểu não.
- Sung, xuất huyết diện cắt não.
- Giập nhu mô não thùy thái dương phải và chẩm phải.

2. Nguyên nhân chết: nạn nhân Võ Thị N chết do chấn thương sọ não gây xuất huyết, tụ máu nội sọ và dập nhu mô não.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 305-1022/TgT ngày 20/10/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với ông Võ Quang P là 04%.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả xe ô tô biển kiểm soát 71A-059.33 cho chủ phương tiện là bà Võ Thị Kim K.

Đối với xe gắn máy biển kiểm soát 53XA-8196, qua kết quả tra cứu nguồn gốc và giám định số khung, số máy, hiện không xác định được nguồn gốc xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm đã chuyển xe gắn máy nêu trên đến Đội Cảnh sát giao thông - trật tự Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: đại diện hợp pháp của bị hại Võ Thị N là ông Võ Quang P yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 157.000.000 đồng (một trăm năm mươi bảy triệu đồng), bị cáo đã bồi thường xong số tiền 157.000.000 đồng; đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì khác. Ngoài ra, đối với thương tích của ông P và xe gắn máy bị hư hỏng nhẹ, ông P không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Bản Cáo trạng số: 58/CT-VKSGT, ngày 28/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre truy tố Nguyễn Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại tự nguyện thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại với số tiền 157.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong cho gia đình bị hại, gia đình bị hại không yêu cầu gì khác nên không đề cập.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả xe ô tô biển kiểm soát 71A-059.33 cho chủ phương tiện là bà Võ Thị Kim K là phù hợp.

Đối với xe gắn máy biển kiểm soát 53XA-8196, qua kết quả tra cứu nguồn gốc và giám định số khung, số máy, hiện không xác định được nguồn gốc xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm đã chuyển xe gắn máy nêu trên đến Đội Cảnh sát giao thông - trật tự Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xử lý theo quy định là phù hợp.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Trôm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người làm chứng Nguyễn Thị Ph, Võ Phạm P, Võ Thị Kim K vắng mặt không lý do. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra những người làm chứng này đã có lời khai rõ ràng nên sự vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận vào khoảng 11 giờ 50 phút ngày 10/5/2022, bị cáo đã sử dụng rượu (bia) có nồng độ cồn trong khí thở là 0,308 miligam/01 lít khí thở, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 71A-059.33 lưu thông trên đường Trương Vĩnh Trọng, hướng từ huyện Ba Tri đi thành phố Bến Tre. Khi đến khu vực thuộc khu phố 1, thị trấn Giồng Trôm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre thì bị cáo điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát và không đảm bảo khoảng cách an toàn nên đã va chạm vào phần đuôi sau xe gắn máy biển kiểm soát 53XA-8196 do ông Võ Quang P điều khiển chở bị hại Võ Thị N chạy cùng chiều phía trước gây tai nạn dẫn đến bị hại N chết do chấn thương sọ não gây xuất huyết, tụ máu nội sọ và giập nhu mô não. Do đó, bị cáo đã vi phạm vào khoản 6 Điều 5; khoản 1 Điều 35 Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia và vi phạm vào khoản 8, khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Văn H đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm giữ nguyên quan điểm truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

Hành vi trên của bị cáo trực tiếp xâm phạm an toàn công cộng, hậu quả làm chết một người, gây nguy hại lớn cho xã hội, gây tổn thương rất lớn cho gia đình nạn nhân nên cần phải xử lý nghiêm.

Sau tai nạn người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Quang P bị thương tật 4%, nhưng ông P không yêu cầu gì đối với bị cáo H.

[4] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nên được xem là có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết định tội, định khung hình phạt bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã bồi thường xong cho gia đình bị hại; gia đình hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo; mẹ ruột bị cáo có nhiều đóng góp trong công tác xã hội; bị cáo đang có con nhỏ và là lao động chính trong gia đình; Bị cáo có nhiều thành tích trong lao động; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thừa nhận có một phần lỗi. Đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác nhưng bị cáo phạm tội lần đầu với lỗi vô ý. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo không có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng và có công việc ổn định nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền nơi cư trú phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ điều kiện để cảm hóa, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả xe ô tô biển kiểm soát 71A-059.33 cho chủ phương tiện là bà Võ Thị Kim K là phù hợp.

Đối với xe gắn máy biển kiểm soát 53XA-8196, qua kết quả tra cứu nguồn gốc và giám định số khung, số máy, hiện không xác định được nguồn gốc xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm đã chuyển xe gắn máy nêu trên đến Đội Cảnh sát giao thông - trật tự Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xử lý theo quy định là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận trong giai đoạn điều tra bị cáo và gia đình bị hại thống nhất bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 157.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền nói trên. Ngoài ra, đối với thương tích của ông P nhẹ nên không yêu cầu bị cáo bồi thường. Tại phiên tòa gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản nào khác nên không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

[1] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Phạt: Nguyễn Văn H 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án là ngày 03/01/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã An Thới, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre kết hợp cùng với gia đình để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Việc giải quyết vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc đối với người được hưởng án treo thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn H và gia đình bị hại Võ Thị N đã thỏa thuận bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 157.000.000 (một trăm năm mươi bảy triệu) đồng, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền nói trên.

[3] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong trong giai đoạn điều tra.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời

hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Giồng Trôm (1b);
- Cơ quan điều tra CA huyện Giồng Trôm (1b);
- Cơ quan THAHS CA huyện Giồng Trôm (1b);
- Chi cục THA dân sự huyện Giồng Trôm (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo (1b);
- Những người tham gia tố tụng khác (2b)
- Bộ phận thi hành án hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Phạm Minh Tâm**